

HOA NÔNG NỈ CHỒ

Bổa an :An Chính
Nổ tuoi :Mau giao
Tong số tre :312

Sang : Phở bô ca rôt gia hanh tay rau hung
Sôa grow
Trôa : Côm thôt xiu mai sot ca chua. Canh su
su ca rôt củi cái tòm kho thôt heo nạc
Mon luoc: nầu bap
Xe: Banh plan
Xe chieu: Bun thôt chá ca nam mỗôp ca rôt
gia bap

Số Tiền Trên Mọi Tre 37005				
STT	Tên thức phẩm	Khối lượng(g)	Nôn gia(ñ/100g)	Thanh tiền(ñ)
	*CHỒ			
1	Ram (muoi)	2,000	1,060	21,200
2	Tom khoi	200	79,870	159,740
3	Chá ca ba sa	1,000	11,880	118,800
4	Nôôc mam Ca (loại 1)	3,000	6,160	184,800
5	Dau thảo mộc	3,000	6,280	188,400
6	Nôông cat	4,000	3,880	155,200
7	Dau me	1,000	3,870	38,700
8	Gao te may	16,000	2,630	420,800
9	Ngo (bap) tồi	1,000	3,680	36,800
10	Hanh la	2,000	5,250	105,000
11	Hanh củi tồi	1,500	6,300	94,500
12	Ca rôt	8,500	5,570	473,450
13	Rau ngo (Rau mui)	100	8,720	8,720
14	Ca chua	4,000	7,350	294,000
15	Su su	6,000	3,260	195,600
16	Nam rôm	1,000	14,180	141,800
17	Môôp	2,000	4,200	84,000
18	Gia nầu xanh	2,000	2,730	54,600
19	Hanh tay	500	3,680	18,400
20	Rau hung	100	11,030	11,030
21	Củi cái trắng	3,000	3,050	91,500
22	Nầu bap	3,500	7,350	257,250
23	Banh phở	16,000	1,820	291,200
24	Bun	18,000	1,710	307,800
25	Banh plan	31,200	6,770	2,112,240
26	Thôt lớn nạc	15,300	18,800	2,876,400
27	Thôt bô loại 1	4,000	37,800	1,512,000
Cong				10,253,930
	*XUAT KHO			
28	Sôa bôt Abbot Grow	6,300	20,500	1,291,500
Cong				1,291,500
Tong tien thức phẩm				11,545,430 ñ
Chi phí khác				0(ñ)
Tien nôôc chỉ trong ngay				11544000(ñ)
Số dồ nầu ngay				0(ñ)
Số dồ cuoi ngay				-1430(ñ)
Xuat an luy ke tồ nầu thang				
Tieu chuan luy ke tồ nầu thang				
Tien chỉ luy ke tồ nầu thang				